

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671012 - Toán cao cấp

STC : 5(75,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Chí	Hiếu	3771050248	17/02/1995	3,50	3,00	3,20	
2	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	3773020004	05/04/1995	2,00			
3	Phạm Minh	Vương	3773020006	01/07/1995	3,50	5,50	4,90	
4	Nguyễn Hữu	Tài	3773020022	02/08/1995	2,00			
5	Nguyễn Đình	Sanh	3773020028	10/09/1994	2,00	,30	,80	
6	Vô Duy	Quang	3773020042	24/09/1995	3,50	3,50	3,50	
7	Mã Đỗ Đăng	Khoa	3773020059	25/08/1995	3,00	1,50	2,00	
8	Mai Ngọc	Thị	3773020093	24/01/1994	1,00	,00	,30	CT
9	Trần Quang	Vinh	3773020109	14/04/1995	2,50			
10	Văn Trung Thiện	Trí	3773020125	16/12/1992	2,00	1,50	1,70	
11	Phạm Văn	Công	3773020128	20/07/1995	,50	,00	,20	CT
12	Lê Hoàng	Thái	3773020139	31/08/1995	2,00	,00	,60	CT
13	Tân Minh	Tiến	3773020166	15/10/1995	4,00	5,00	4,70	
14	Nguyễn Xuân	Hiệp	3773020170	16/05/1995	2,00	4,00	3,40	
15	Bùi Trọng	Hiếu	3773020180	30/04/1995	2,50	1,30	1,70	
16	Văn Công Linh	Phụng	3773020182	26/09/1994	3,00	1,50	2,00	
17	Mai Thanh	Hùng	3773020191	15/04/1993	1,50			
18	Huỳnh Văn	Quý	3773020207	14/07/1994	,50	,00	,20	CT
19	Nguyễn Khánh	Dương	3773020210	09/12/1995	2,00	,00	,60	CT
20	Nguyễn Bảo	Khánh	3773020224	10/05/1995	3,00	3,00	3,00	
21	Quảng Thị Ô	Von	3773020233	23/08/1994	1,50	2,00	1,90	
22	Nguyễn Phan Thiện	Thuật	3773020236	20/10/1995	2,50			
23	Lại Ngọc	Trung	3773020250	18/05/1995	,00	,00	,00	CT
24	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	3773020252	28/09/1995	2,50	5,50	4,60	
25	Nguyễn Mạnh	Linh	3773020266	04/12/1995	2,00	,00	,60	CT
26	Nguyễn Đại	Lượng	3773020270	28/11/1994	2,00			
27	Nguyễn Thanh	Quảng	3773020293	21/11/1994	,50	,00	,20	CT
28	Nguyễn Anh	Quý	3773020296	17/12/1995	,00	,00	,00	CT
29	Trần Hoàng	Vỹ	3773020312	06/03/1994	1,50	,00	,50	CT
30	Bùi Hải	Châu	3773020318	28/02/1995	,50	,00	,20	CT
31	Đỗ Hậu	Hón	3773020323	10/04/1994	,00	,00	,00	CT
32	Đặng Quang	Vương	3773020324	02/02/1995	2,00	,00	,60	CT
33	Hoàng Văn	Đức	3773020338	09/01/1995	2,00			
34	Phạm Thị Kim	Luyến	3773020341	01/09/1995	2,50	1,50	1,80	
35	Lê Thị	Hận	3773020344	09/03/1995	3,50	5,00	4,60	

Học phần : 0671012 - Toán cao cấp
Lớp :

STC : 5(75,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Huỳnh Đỗ Văn	Sinh	3773020347	07/07/1994	,50	,00	,20	CT
37	Nguyễn Thịnh	Phú	3773021176	22/01/1991	2,50	3,50	3,20	
38	Lê Văn	Mẫn	3773021262	10/10/1995	2,00	1,00	1,30	
39	Bùi Văn	Linh	3773021351	10/04/1994	,00			
40	Lương Hoài	Phúc	3773021448	22/07/1994	3,00	7,50	6,20	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)